

Số: 66 /2017/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh, bổ sung một số chế độ cho học viên trong thời gian chấp hành quyết định xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố quản lý

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 09 tháng 12 năm 2000; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 32387/TTr-SLĐTBXH-KH ngày 14 tháng 12 năm 2017; ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 1399/STC-HCSN ngày 01 tháng 3 năm 2017 và Công văn số 7055/STC-HCSN ngày 01 tháng 9 năm 2017; ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố tại Công văn số 1093/MTTQ-BTT ngày 07 tháng 12 năm 2017; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 1778/STP-THPL ngày 28 tháng 02 năm 2017 và Công văn số 4512/STP-THPL ngày 24 tháng 5 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung một số chế độ cho học viên trong thời gian chấp hành quyết định xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố quản lý, cụ thể như sau:

1. Tiền ăn:

a) Tiền ăn hàng tháng của học viên là 0,8 mức lương cơ sở.

b) Thực hiện chế độ ăn thêm cho học viên trong 10 ngày Lễ, Tết trong năm (Tết Dương lịch: 01 ngày; Ngày Giỗ Tổ Hùng Vương: 01 ngày; Ngày Chiến thắng 30/4: 01 ngày; Ngày Quốc tế Lao động: 01 ngày; Ngày Quốc khánh: 01 ngày và Tết Nguyên đán: 05 ngày), trong đó:

- Ngày Lễ, Tết Dương lịch: học viên được ăn thêm với mức 03 lần tiêu chuẩn ngày thường;

- Các ngày Tết Nguyên đán: học viên được ăn thêm với mức 05 lần tiêu chuẩn ngày thường.

c) Thực hiện chế độ ăn đối với học viên bị ốm đau, nằm điều trị tại cơ sở y tế với mức 03 lần tiêu chuẩn ngày thường.

2. Tiền trang bị quần áo và đồ dùng sinh hoạt thiết yếu cho học viên:

Tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh đối với học viên nữ hàng năm là 0,9 mức lương cơ sở.

3. Tiền hoạt động văn nghệ, thể thao: mức 70.000 đồng/học viên/năm.

4. Tiền điện, nước sinh hoạt: mức 80.000 đồng/học viên/tháng.

5. Chi phí mai táng đối với trường hợp học viên chết trong thời gian chấp hành quyết định tại cơ sở cai nghiện bắt buộc mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến trong vòng 24 giờ, cơ sở cai nghiện bắt buộc có trách nhiệm tổ chức mai táng: mức mai táng phí theo thực tế phát sinh nhưng tối đa là 8.100.000 đồng/người.

Điều 2. Thời gian thực hiện

Thời gian thực hiện điều chỉnh, bổ sung các chế độ nêu tại Điều 1 của Quyết định này được áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện các chế độ nêu trên cho học viên trong thời gian chấp hành quyết định xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố quản lý được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của các đơn vị.



Điều 4. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.

Khi áp dụng các chế độ được điều chỉnh, bổ sung nêu trên, các Cơ sở cai nghiện bắt buộc sẽ ngưng thực hiện các chế độ hỗ trợ đối với đối tượng xã hội là người cai nghiện ma túy tại Khoản 1.6 Điều 1 Quyết định số 99/2001/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2001 của Ủy ban nhân dân thành phố về cho phép tạm thời thực hiện một số chế độ, chính sách xã hội tại các cơ sở xã hội, cơ sở chữa bệnh của thành phố; các chế độ hỗ trợ tại Điểm 1.2 Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 178/2005/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố về bổ sung, điều chỉnh một số chế độ, chính sách xã hội tại các trung tâm bảo trợ xã hội, cơ sở chữa bệnh và tại cộng đồng của thành phố; các chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 62/2009/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về điều chỉnh trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng cho đối tượng bảo trợ xã hội và tiền ăn cho đối tượng xã hội bị ốm đau nằm điều trị tại cơ sở y tế của các đơn vị sự nghiệp do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Lực lượng Thanh niên xung phong và Sở Y tế thành phố quản lý; các chế độ hỗ trợ quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 4 và Khoản 5 Điều 1 Quyết định số 12/2013/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện chế độ hỗ trợ đối với người bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh tại các cơ sở chữa bệnh do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố quản lý.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chỉ huy trưởng Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TTTU; TT HĐND thành phố;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- Các Ban Hội đồng nhân dân thành phố;
- VPUB: các PVP; Phòng VX, KT, TTCB;
- Lưu: VT, (VX-TC) 15

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thu